TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GÒ CÔNG
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

- Bản án số: **80**/2019/HNGĐ-ST
- Ngày 02 tháng 4 năm 2019.
- V/v: *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Liễu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Công Mẫn
2. Bà Võ Thị Bích Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị An Thư – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công tham gia phiên tòa: Ông Trần Trung Chánh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công - Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:340/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2018 về: "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:16/2019/QĐXX-ST ngày 28 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Nguyễn Thị Mai Tr**, sinh năm 1984 (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: K V 3, phường T A, thị xã L M, tỉnh Hậu Giang.

2. Bị đơn: **Hạ Văn M**, sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp L H, xã L C, thị xã G C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

** Theo đơn xin ly hôn và trong quá trình tố tụng nguyên đơn Nguyễn Thị Mai Tr trình bày:* Chị và anh M tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới và được Ủy ban nhân dân xã T H, huyện L M, tỉnh Hậu Giang cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn năm 2014. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 7 năm 2015 phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không thể hòa hợp, chị và anh M nhiều lần hòa giải để hàn gắn cuộc sống vợ chồng nhưng không đạt được kết quả. Chị và anh M ly

thân nhau từ tháng 7 năm 2015 cho đến nay. Nay chị thấy không còn tình cảm với anh M nên xin ly hôn với anh.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

* Bị đơn Hạ Văn M đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hai lần, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh M không đến dự phiên tòa cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến về việc chị Tr xin ly hôn với anh. Toà án tiếp tục đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu trình tự, thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Mai Tr có đơn đề nghị giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Hạ Văn M theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

Chị Nguyễn Thị Mai Tr có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Hạ Văn M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng anh vẫn vắng mặt không lý do, vì vậy căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 ; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Trúc và anh M.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mai Tr và anh Hạ Văn M kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã T H, huyện L M, tỉnh Hậu Giang cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn năm 2014 là hôn nhân hợp pháp. Nay chị Tr yêu cầu ly hôn cần được xem xét giải quyết theo quy định Luật Hôn nhân và gia đình.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Mai Tr là có cơ sở bởi thời gian chung sống giữa vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, theo chị Tr cho rằng do do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, chị và anh M nhiều lần hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không đạt được kết quả. Chị và anh M ly thân nhau từ tháng 7 năm 2015 cho đến nay. Hơn nữa, khi chị Tr xin ly hôn, Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh M không đến để trình bày ý kiến về việc

chị Tr xin ly hôn, chứng tỏ anh M cũng không còn thiết tha hàn gắn tình cảm với chị Tr.

Xét thấy mâu thuẫn giữa hai bên đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Tr được ly hôn với anh M là phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

- Về nợ chung: Không có. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mai Tr là nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Mai Tr.**

1. Về quan hệ hôn nhân : Chị Nguyễn Thị Mai Tr được ly hôn với anh Hạ Văn M.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung : Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung : Không có.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mai Tr phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 42813 ngày 06/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Gò Công. Như vậy, chị Tr đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- VKSND TXGC;
- C.C THADS TXGC;
- Các đương sự;
- UBND xã T H,
huyện L M, tỉnh Hậu Giang;
- Lưu án văn, hồ sơ.

NGUYỄN THỊ BÍCH LIỄU